

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 140/2018/QĐST-HNGĐ

Huyện TVT, ngày 30 tháng 5 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 284/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1981

HKTT: Ấp TT, xã TD, huyện DD, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở: K12, thị trấn SD, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Chị **Tô Kim R**, sinh năm 1980

Địa chỉ: K4, thị trấn SD, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn S và chị Tô Kim R.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn S và chị Tô Kim R thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị T Q – sinh ngày 25/11/2002 cho chị Tô Kim R tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh Nguyễn Văn S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng bằng số tiền 650.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh S không trực tiếp nuôi con có quyền tới lui chăm sóc, nuôi dưỡng con chung không ai có quyền ngăn cản.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh S và chị R thống nhất thỏa thuận anh S chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng. Anh S đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008078 ngày 26/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TVT được chuyển thu đối trừ.

Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, kể từ ngày chị R có đơn yêu cầu thi hành án xong, anh S còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Phòng NV-KT TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện TVT;
- Chi cục THADS huyện TVT;
- UBND xã TT, huyện ĐD;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

THẨM PHÁN

Trần Thị Kiều Trang